HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ___Yes, ___No

EXIT VISA: ___Yes ___No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: HUỲNH (Last) VĂN (Middle) SÔÛ (First)

   Current Address: 20/14 HỒ VĂN NGÀ F.II MỸTHO TIỀN GIANG VN

   Date of Birth: 12.20.29 Place of Birth: SÓC TRĂNG VN.

   Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position): 2nd Lieut.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6.26.1975 To 12.20.80 (6Y)

3. SPONSOR'S NAME: _____
   (Name)

   FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
   (Address & Telephone)

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huynh Van Loût
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1 Trần thị Lý	1943	Wife
2. Huynh thị Kim Loan	1965	daughter
3. Huynh Trần thị Xuân	1966	/
4. Huynh thị Hồng Thu.	1968	/
5. Huynh thị Hồng Huyền	1970	/

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies) HỒ SƠ BỔ TÚC 2 1
MAU DON VE LY-LICH
****

NAME (Ten Tu-nhan) : HUỲNH VĂN SUÔL
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : Dec. 20 - 1929
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): _____
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 20/14 Hồ văn Ngà P.II. Mỹ Tho - Tiền Giang.
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) _____ No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 6y - To (Den): 6.26.75 – 12.20.80

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 2nd Lt
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): _____

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huỳnh văn Suôl
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01- Trần thị Út	Dec. 17- 1943	wife
02- Huỳnh thị Kim Loan	Jan. 16. 1965	daughter
03- Huỳnh trần Thanh Xuân	Dec 11. 66	"
04- Huỳnh thị Hồng Thu	Mar. 25. 68	- -
05- Huỳnh thị Hường Huyền	Aug. 14. 70	—

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Sai gon ngay 15 thang 09 năm 1988

Kính thưa chị

Trước hết em và gia đình gởi lời kính thăm chị được Van-an và xin ơn trên ban phước lành cho chị có sức khỏe dồi dào để phục-vụ lợi ích xã-hội.

Thưa chị, em có được anh bé nói qua cho em biết về chị và đồng thời có chỉ cách cho em làm thủ-tục để gởi sang chị, Cũng xin chị vui-lòng giúp cho em một cái [illegible] (Letter of introduction)

Em và gia đình nghĩ rằng trong hoàn cảnh này của em, ngoài chị ra không ai có thể giúp em được

Vậy trước khi tạm bút, em và gia đình xin chị nhận nơi đây tấm lòng tri ân mãi mãi trong đời chúng em.

Người em đồng-cảnh

Huỳnh văn Suốt.

Hồ-sơ gồm có:
- Một lá Đơn.
- giấy ra trại Huỳnh văn Suốt và 2 Ảnh 4 x 6
- Một tịnh tha Huỳnh văn Suốt
- Một tịnh tha Trần thị út và 2 Ảnh 4 x 6
- Một tờ Hôn thú của Suốt + út
- Một Khai Sanh Huỳnh thị Kim Loan và 2 ảnh 4 x 6
- Một Khai Sanh Huỳnh trần thanh xuân và 2 ảnh 4 x 6
- Một Khai Sanh Huỳnh thị Mộng Thu — 2 ảnh 4 x 6
- Một Khai Sanh Huỳnh thị Hương-Huyền - 2 ảnh 4 x 6

TB: Kính trình chị rõ:
Em có gửi đơn đến Tòa đại Sứ Hoa Kỳ tại Thailand (O.D.P) và em đã nhận được giấy Hồi Báo (xin kèm theo đây chứng minh)

QUESTIONAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I/ Basic information on applicant in Vietnam.

1/ Full name of ex-political prisoner : HUỲNH VĂN SUỐL
First , Midle , Last

Othe r name : _____

2/ Date / Pla ce of birth : 20 - 12 - 1929

3/ Position / Rank (Before April 30 , 1975) THIẾU ÚY

Numbe r : 48/136989 Unit : TYAN NINH QĐ-BINH TUY Strategic : KBC 3243

Position : SĨ QUAN CÔNG TÁC

4/ Month / Date / Yea r / Arrested : 26 - 06 - 1975

5/ Month / Date / Year out of camp : 20 - 12 - 1980

6/ Photocopy of release certifica te : SỐ 1535 / CRT NGÀY 20 - 12 - 1980

7/ Present mailing address of ex-political prisoner : _____

8/ Current address : 20/4A ĐƯỜNG HỒ VĂN NGÀ P II - TPMT - TIỀN GIANG (MỸ THO)

II/ List full name, date, and place of birth of ex-political prisoner :

1/ Full name HUỲNH VĂN SUỐL (Commonly called) _____

2/ Date /Place of birth : 20 - 12 - 1929 KẾ SÁCH - SÓC TRĂNG

A/ Relatives to accompany with ex-political prisoner to the USA .

No	Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Single	Married	Relationship
1	HUỲNH VĂN SUỐL	20 - 12 - 1929	KẾ SÁCH - SÓC TRĂNG	NAM			CHỒNG
2	TRẦN THỊ ÚT	17 - 12 - 1943	ĐIỀU HÒA - MỸ THO	NỮ			VỢ
3	HUỲNH T. KIM LOAN	16 - 01 - 1965	ĐIỀU HÒA - MỸ THO	NỮ			CON
	HUỲNH TRẦN T. XUÂN	11 - 12 - 1966	ĐIỀU HÒA - MỸ THO	NAM			CON
4	HUỲNH T. MỘNG THU	25 - 03 - 1968	ĐIỀU HÒA - MỸ THO	NỮ			CON
5	HUỲNH T. HỒNG HUYỀN	14 - 08 - 1970	ĐIỀU HÒA - MỸ THO	NỮ			CON
6.							

B/ Complete family listing (Living/dead) of ex-political prisoner

	Name	address
1/ Father	: HUỲNH NGỮ	CHẾT
2/ Mother	: TRẦN THỊ BỐN	CHẾT
3/ Wife	: _____	_____
4/ Children	: _____	_____
5/ Siblings	: _____	_____

III/ Relatives outside Viet nam:

1/ Closest relatives in the United States : KHÔNG (1)

2/ Closest relatives in other country : KHÔNG

IV/ Have you submitted the application for family reunification.

Until now ? KHÔNG

The application have reply from Bangkok ODP KHÔNG

V/ Comments / Remarks : After April 30th 1975

All of my certifying papers were destroyed for sake of personal safety since my release from the concentration camp. I have been waiting for an immediate interference from the ODP Office with the SRV Government to enable my departure from VN on account of my former employment with the VNAF.

Please do your best to help me out since I cannot do anything here due to past service with the former Government.

Enclosed : A photocopy of the release certificate from the re-education camp.

(1) Chú rể : LIÊNG NHAN

Signature

HUỲNH VĂN SUỐL

15 - 05 - 1988

TY CÔNG AN TIỀN GIANG
CÔNG AN THÀNH PHỐ MT

Số: ______/LT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

LỆNH THA

Tôi: ____________________

Chức vụ: ____________________

Căn cứ quyết định miễn tố số: ______ ngày ______ tháng ______ năm ______

Đối với bị can: Huỳnh văn Suôl

Căn cứ vào pháp luật hiện hành.

RA LỆNH THA

Họ và tên: Huỳnh văn Suôl Bí danh ____________

Sinh ngày: 20 tháng 12 năm 1929

Sinh quán: Châu an kế sách Hậu Giang

Trú quán: 56/56 đường trần phú phường phố ... ...

Nghề nghiệp: ____________________

Ông Giám Thị Trại Tạm Giam T.P. Mỹ Tho thi hành khi nhận được lệnh này.

Lệnh này gởi đến Ông Viện Trưởng Viện Kiểm Sát Nhân Dân T.P. Mỹ Tho để biết.

Mỹ Tho, ngày 9 tháng 7 năm 1983

Công An TP Mỹtho

Nguyễn Thành Châu

NƠI NHẬN

- VKSND TP Mỹ Tho
- Ông Giám Thị Trại Tạm Giam TP MT
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

[illegible] ngày

Có đến [illegible] tâm Tu

một ngày 10-7-1983

Ngày 10.07.83

[illegible]

[illegible] MỸ THO

Đặng văn Nghiệm

BỘ NỘI VỤ
Trại Cải tạo Xuyên mộc
Số 1535/GRT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Công an
Thi hành QĐ tha số 162 ngày 05/12/1980 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ và tên HUỲNH VĂN LUỐI (Suối)
Sinh ngày 20/12/1929
Nơi sinh Sóc trăng
Nơi ĐKNKTT trước khi bị bắt ~~20/4A Phường 2~~ - Thị xã ~~Mỹ tho - Tiền giang~~
Can tội Thiếu tý Sỹ quan an ninh quân đội ngụy.
Bị bắt ngày 26/6/1975 - Án phạt/ TTCT
Theo QĐ số 1/0 ngày 22/8/1978 của Bộ Nội vụ
Nay về cư trú tại ~~tỉnh~~ quận trên -

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Qua quá trình cải tạo tư tưởng có lúc còn tỏ ra bi quan chán nản, bản thân đã một lần tổ chức vượt rào với các trại viên khác bị phát hiện. Được sự giáo dục của Cán bộ bản th thân đã kịp thời sửa chữa khuyết điểm, thành khẩn với việc l lầm lầm đã gây ra, gần đây có sự chuyển biến tiến bộ rõ rệt về mọi mặt, tham gia lao động được, làm việc có cố gắng chịu khó. chấp hành nội quy kỹ luật bình thường, tiếp thu học tập trung bình.

Đề nghị Chính quyền địa phương tiếp tục giáo dục giúp đỡ.

Lăn tay ngón trỏ phải
của Huỳnh Văn Luối
Danh bản số
Lập tại Quản khu 9

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 20 tháng 12 năm 1980
Giám thị

Huỳnh Văn Luối

Thiếu tá : VÕ CẦM

Đã trình dân tại CAQ5
ngày 31/12/80
[signature]

Công An Phường 22
Xác nhận đ/s có đơn trình diện
Ngày 29.12.80
TM. BCH CA Ptg.
[signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ
TỈNH ĐỊNH-TƯỜNG

QUẬN : LONG-ĐỊNH

XÃ : Xã Đạo-Thạnh

TRÍCH-LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Số hiệu : 18

O-SỞ QUÂN-NHÂN

Tên, họ người chồng Huỳnh văn SƯƠL
nghề-nghiệp Giáo-Viên
sanh ngày - tháng - năm 1929
tại Kế-An, Ba-Xuyên
cư-sở tại 99/3 Nguyễn Trung-Long (Mỹtho)
tạm-trú tại Đạo-Thạnh
Tên, họ cha chồng (Sống chết phải ghi rõ) Huỳnh Ngữ(chết)
Tên, họ mẹ chồng (Sống chết phải ghi rõ) Trần Thị Bon(chết)
Tên, họ người vợ Trần Thị Út
nghề-nghiệp Học-Sinh
sanh ngày 17 tháng 12 năm 1943
tại Điều-Hòa (Mỹtho)
cư-sở tại Đạo-Thạnh
tạm-trú tại Đạo-Thạnh
Tên, họ cha vợ (Sống chết phải ghi rõ) Trần văn Sáu (Sống)
Tên, họ mẹ vợ (Sống chết phải ghi rõ) Trương thị Chính (Sống)
— Ngày cưới 3 tháng 4 năm 1964
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế ''
ngày '' tháng '' năm ''
tại ''

Trích y bổn chánh
Đạo-Thạnh, ngày 3 tháng 4 năm 1964
Viên-chức Hộ-tịch,

PHAN VŨ CHUNG

KIẾN-THỊ:
Đại-Diện-Xã,

PHAN-VĂN-KỲ

Nhận thực chữ ký
của Ủy....ban Xã Đạo Thạnh
ngày 3 tháng 4 năm 1964
T.L. TỈNH-TRƯỞNG
Qui Sự Chánh ...

LÊ-VĂN-THẢO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA TỈNH-TRƯỞNG

BỘ NỘI VỤ
TY CAND TIỀN GIANG
-:-
SỐ 1266/LTQC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC.
-:-

LỆNH - THA
(QUẢN CHẾ ĐỊA PHƯƠNG)

Tôi: Phạm Văn Huấn
Chức vụ: Trưởng Ty công an nhân dân Tiền giang
Căn cứ quyết định miễn tố số: 02 ngày: 28 tháng 9 năm: 1977 đối với bị can: Trần Thị Rít
Căn cứ vào pháp luật hiện hành.

RA-LỆNH-THA

Họ và tên: Trần Thị Rít bí danh:
Ngày tháng năm sinh: 1943
Sinh quán: Xã Điều hòa, Mỹ Tho
Trú quán: 20/4A bến Vân đồn, phường II thành phố Mỹ Tho
Nghề nghiệp: buôn bán

Ông giám thị trại tạm giam thuộc Ty Công An Nhân Dân Tỉnh Tiền Giang thi hành khi nhận được lệnh này tha: Trần Thị Rít ra khỏi trại khi về đến nơi cư trú đương sự phải trình lệnh này với Ủy Ban Nhân Dân địa phương và phải chịu sự quản chế tại chính quyền địa phương trong thời hạn: mười hai tháng kể từ ngày ký lệnh này.

Lệnh này gởi đến ông viện trưởng viện kiểm sát Nhân Dân Tỉnh Tiền Giang để tường.

Ủy Ban Nhân Dân: phường II thành phố Mỹ Tho Tỉnh Tiền Giang biết để tiếp tục giúp đỡ đương sự trong thời g quản chế.

TIỀN GIANG NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM 1977
TRƯỞNG TY CAND TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỞNG TY

PHẠM-VAN-HUẤN

Xác nhận
đến trình tại phường
ngày 2/11/1977
Q. CA Phường 2
Lê Thanh Giang

NAM-PHẦN
TỈNH ĐỊNH-TƯỜNG
XÃ ĐIỀU-HÒA

Bản số: 293

MIỄN LỆ PHÍ
SỔ SỔ HỘ TỊCH CHÁNH

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM 1.965 XÃ ĐIỀU-HÒA (MYTHO)

Tên, họ đứa con nít	Huỳnh thị Kim Loan
Nam hay Nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Ngày sáu, tháng giêng, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm
Sanh/tại chỗ nào ..., ...	Xã Điều-Hòa (Bảo sanh Bình Đơn)
Tên, họ người cha	Huỳnh văn Suôi (1)
Làm nghề-nghiệp gì	Công chức
Nhà cửa ở đâu	Điều-Hòa Mytho
Tên, họ người mẹ	Trần thị Út
Làm nghề-nghiệp g	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu.	Điều-Hòa
Vợ chánh hay thứ.	Vợ chánh

NHẬN THỰC CHỮ KÝ:

của Ủy-Ban Hành-Chánh Xã Điều-Hòa (Mytho) dưới đây:

Mytho, ngày 16 tháng 6 năm 196 5

CHÂU-THANH-BÌNH
Đại-Úy NGUYỄN ... ANH

VI CHỨNG:

Mytho ngày 13 tháng 1 năm 196 5

T.M. ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ
ỦY VIÊN TÀI-CHÁNH,

Trần bá Đây

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH

Mytho ngày 13 tháng 1 năm 196 5

CHỦ TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ TỊCH

(1) Tên đọc: Huỳnh văn Suôi ./-

Trần văn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/PS

Xã, Thị trấn Phường 2
Thị xã, Quận TP. Mỹ Tho
Thành phố, Tỉnh Tiền Giang

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 892
Quyển số 01/66

Họ và Tên	HUỲNH TRẦN THANH XUÂN	Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày Mười một tháng mười hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (11.12.1966)	
Nơi sinh	Xã Điều Hòa Bảo sanh Bình Dân, Phường 2, Mỹ Tho	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh văn Suôl 1929	Trần thị Út 1943
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Học cải tạo	Nội trợ
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	TRẦN THỊ ÚT, sinh năm 1943 20/4 Bến Vân Đồn, Phường 2, Mỹ Tho	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 15 *tháng* 4 *năm* 198 1
UBND Phường 2 ký tên đóng dấu
PHÓ CHỦ TỊCH

LÊ VĂN CHÂU

Đăng ký ngày 19 *tháng* 12 *năm* 1966
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Thị trấn Phường 2
Thị xã, Quận TP. Mỹ Tho
Thành phố, Tỉnh Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 221
Quyển số 01/68

Họ và Tên	HUỲNH THỊ MỘNG THU	Nam, nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày Hai mươi lăm tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (25.3.1968)	
Nơi sinh	Xã Điều Hòa Bảo sanh Như Tâm, Phường 2, Mỹ Tho	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh văn Suôl 1929	Trần thị Út 1943
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Học cải tạo	Nội trợ
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	TRẦN THỊ ÚT, sinh năm 1943 20/4 Bến Vân Đồn, Phường 2, Mỹ Tho.	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 15 *tháng* 4 *năm* 198 1
TM/UBND Phường 2 ký tên đóng dấu
PHÓ CHỦ TỊCH

LÊ VĂN CHÂU

Đăng ký ngày 09 *tháng* 4 *năm* 1968
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

NAM-PHẦN

TỈNH ĐỊNH-TƯỜNG

QUẬN CHÂU THÀNH

XÃ ĐIỀU-HÒA

Số hiệu : 4088

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH 6b/N

NĂM 1970 *XÃ ĐIỀU-HÒA — (ĐỊNH-TƯỜNG)*

Tên, họ đứa con nít. . . .	Huỳnh thị Hương Huyền
Nam hay nữ	Nử
Sanh ngày nào	Ngày mười bốn tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi
Sanh tại chỗ nào.	xã Điều hòa Bảo sanh Như Tâm
Tên họ người cha	Huỳnh văn Suôl
Làm nghề-nghiệp gì	Công chức
Nhà cửa ở đâu	Điều hòa (Định tường)
Tên họ người mẹ.	Trần thị Út
Làm nghề-nghiệp gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Điều hòa
Vợ chánh hay vợ thứ, . . .	vợ chánh

NHẬN THỰC-CHỮ KÝ :
của Ủy-Ban HÀNH-CHÁNH XÃ ĐIỀU-HÒA ngang đây.
Mỹ-tho, ngày tháng năm 1970
V. L. QUẬN-TRƯỞNG.

KHOI TRUNG

Vi chứng
XÃ-TRƯỞNG

PHAN VAN HAI

TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÁNH

Điều-Hòa, ngày 02 *tháng* 9 *năm 1970*

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH VÀ SOẠN BỘ

NGUYỄN VAN KIEM

From : HUYNH VAN SUOL
20/4A HO VAN NGA
KHOM TRINH HOAI
P.2 - TP/MYTHO
TIEN GIANG (VIETNAM)

13 IX 68 8:200 VIÊT-NAM

13 IX 68 8:900 VIÊT-NAM

AR NHAN

MÁY BAY
PAR AVION

KÍNH GỬI :

Mrs KHUC MINH THO
PO BOX 5435
ARLINGTON 0635 SEP 3 1968
V.A 22.205
U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

BƯU CHÍNH
Service

PAR AVION

Timbre du bureau renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement

Mẫu 72 15 × 10

Địa chỉ
Adresse HUỲNH VĂN SOU 290/4A HỒ VĂN

(3) NGA KHÓM TRỊNH HOÀI ĐỨC P2 TP/MYTHO

ở (à) TIEN GIANG nước (*Pays*) VIỆT NAM

(1) **Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ " Hoàn lại bằng máy bay "**
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion » **và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh** " *Par avion* "
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

(2) **Gạch bỏ phần không thích hợp** (Biffer ce qui ne convient pas).

(3) **Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.**
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục gốc ghi
A remplir par le bureau d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục
déposé au bureau de poste de

ngày 12-9 19 88 **số** 398
le 19 sous le no

Địa chỉ người nhận KHUC MINH THO PO BOX 5435
Adresse du destinataire ARLINGTON 0635 VA 22205 USA

Chỉ ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dument livré

ngày
le

Chữ ký người nhận Signature du destinataire (1)	**Chữ ký nhân viên Bưu cục nhận** Signature de l'agent du bureau destinataire	**Nhật ấn bưu cục nhận** Timbre du bureau destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký " được ủy quyền "
Nếu phát chậm ghi lý do như " Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ".

CONTROL

____ Card
X Doc.Request;Form H/25/89.
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership;Letter

fim-